

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~4127~~/TTTr-UBND

Nghệ An, ngày 17 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng
cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Nghệ An**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (viết tắt là Thông tư số 36/2018/TT-BTC), Quyết định số 323/QĐ-BTC ngày 01/3/2019 của Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức (CBCC), viên chức, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Nghệ An như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Sự cần thiết ban hành

Thông tư số 36/2018/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 30/3/2018 và có hiệu lực từ ngày 15/6/2018 (đồng thời bãi bỏ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính) có nhiều nội dung quy định mới so với quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của

Bộ Tài chính liên quan đến phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguồn kinh phí thực hiện, nội dung và mức chi.

Tại Khoản 5, Điều 8, Thông tư số 36/2018/TT-BTC quy định “*Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương*”.

Do đó, để có căn cứ cho việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Nghệ An theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức để áp dụng tại địa phương là cần thiết và đúng quy định.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Đảm bảo kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Nghệ An.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước thông qua việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp.

2. Quan điểm chỉ đạo

Bám sát các nội dung được quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính, phù hợp với thực tiễn cũng như tình hình cân đối ngân sách địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Thực hiện Thông tư số 36/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính xây dựng Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Nghệ An và tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị: Ban Kinh tế, Ngân sách - HĐND tỉnh; Ban Pháp chế - HĐND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh Nghệ An, các Sở, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị quyết. Đồng thời đăng tải dự thảo lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh (tại địa chỉ: <https://www.nghean.gov.vn>) và trên Trang thông tin điện tử Sở Tài chính (tại địa chỉ: <http://Taichinh.nghean.gov.vn>).

2. Kết quả lấy ý kiến góp ý và hoàn thiện dự thảo Tờ trình, Nghị quyết

Về cơ bản các cơ quan, đơn vị thống nhất với dự thảo. Một số nội dung góp ý cụ thể đã được tiếp thu, chỉnh sửa.

Đối với việc tổ chức lấy ý kiến người dân trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Nghệ An và Trang thông tin điện tử Sở Tài chính: đến nay cơ quan soạn thảo đã nhận được 01 ý kiến phản hồi của người dân về nội dung dự thảo và đã xem xét, xử lý theo quy định.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và ý kiến thẩm tra của Sở Tư pháp, UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan soạn thảo tổng hợp, rà soát, giải trình tiếp thu, không tiếp thu các nội dung góp ý (*có bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý kèm theo*) và hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình, Nghị quyết.

UBND tỉnh đã thông qua 02 phiên họp vào tháng 5/2019, hoàn thiện hồ sơ trình HĐND tỉnh theo đúng quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

A. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 9 Điều, được bố cục như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức chi đào tạo cán bộ, công chức trong nước

Điều 3. Mức chi tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ sử dụng nguồn đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

Điều 4. Mức chi bồi dưỡng cán bộ, công chức trong nước đối với các nội dung chi do các cơ sở bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp bồi dưỡng CBCC, giao nhiệm vụ biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng thực hiện

Điều 5. Mức chi bồi dưỡng cán bộ, công chức trong nước đối với các nội dung chi do cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức đi bồi dưỡng thực hiện

Điều 6. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng CBCC ở nước ngoài

Điều 7. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức

Điều 8: Tổ chức thực hiện

Điều 9. Hiệu lực thi hành

B. Nội dung cơ bản

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Nghệ An;

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước;

b) Công chức, công chức thực hiện chế độ tập sự trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; ở huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là cấp huyện); công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã); công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sỹ, công nhân, viên chức trong các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân;

d) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở xóm, khối, bản;

đ) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Dưới đây các đối tượng tại điểm a, b, c, d Khoản này được gọi chung là cán bộ, công chức (CBCC); các đối tượng tại điểm đ Khoản này gọi chung là viên chức.

e) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Mức chi

- Một số nội dung quy định mức chi cụ thể tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC, việc xây dựng Nghị quyết dự thảo quy định bằng 100% mức quy định tại Thông tư; Riêng nội dung chi thù lao cho giảng viên, trợ giảng và báo cáo viên, dự thảo quy định các mức chi theo từng nhóm đối tượng giảng viên được phân loại dựa trên phân loại nhóm giảng viên quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC (có điều chỉnh lại theo hướng hợp lý), đảm bảo mức chi cho nhóm giảng viên cao nhất bằng mức tối đa quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC, các mức chi cho từng nhóm giảng viên, báo cáo viên cơ bản tăng gấp đôi so với quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC.

- Một số nội dung quy định tại Thông tư có văn bản của Trung ương dẫn chiếu áp dụng, việc xây dựng Nghị quyết dự thảo quy định áp dụng theo văn bản dẫn chiếu vì các văn bản quy định của Trung ương quy định các địa phương được áp dụng ngay, đồng thời, các văn bản này cũng đã được ban hành một thời gian khá lâu; hoặc dẫn chiếu áp dụng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định cụ thể trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Các nội dung chi còn lại dự thảo quy định mức chi theo đúng các quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC.

4. Tổ chức thực hiện: Sau khi dự thảo Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, UBND tỉnh Nghệ An triển khai thực hiện.

Trên đây là Tờ trình của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Nghệ An.

(Có dự thảo Nghị quyết và hồ sơ gửi kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Chánh VP, PVP.KT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KT(Nam).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Vinh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2019/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Nghệ An

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND của Ủy ban nhân tỉnh ngày tháng năm 2019; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước;

b) Công chức, công chức thực hiện chế độ tập sự trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; ở huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là cấp huyện); công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã); công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập;



c) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sỹ, công nhân, viên chức trong các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân;

d) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở xóm, khối, bản;

đ) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Dưới đây các đối tượng tại điểm a, b, c, d Khoản này được gọi chung là cán bộ, công chức (CBCC); các đối tượng tại điểm đ Khoản này gọi chung là viên chức.

e) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 2. Mức chi đào tạo CBCC trong nước

1. Kinh phí đào tạo CBCC ở trong nước được bố trí trong dự toán hàng năm của cơ quan, đơn vị quản lý CBCC và được sử dụng để chi cho các nội dung sau:

a) Chi phí dịch vụ đào tạo và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo: Theo hoá đơn của cơ sở đào tạo nơi CBCC được cử đi đào tạo hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết;

b) Chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc: Căn cứ khả năng ngân sách được giao, căn cứ vào chứng từ, hóa đơn hợp pháp thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc cho đối tượng được cử đi đào tạo cho phù hợp.

2. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho cán bộ, công chức trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ):

Căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và khả năng ngân sách, các cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức đi học sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của mình để hỗ trợ cho CBCC được cử đi đào tạo các khoản chi phí nêu trên đảm bảo nguyên tắc: Các khoản chi hỗ trợ này không vượt quá mức chi quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của HĐND tỉnh quy định một số mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Nghệ An (Sau đây viết tắt là Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND).

3. Chi hỗ trợ các cán bộ, công chức là nữ, là người dân tộc thiểu số được cử đi đào tạo theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc; kinh phí hỗ trợ cán bộ, công chức là nữ, là người dân

thg

tộc thiểu số bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức.

Điều 3. Mức chi tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ sử dụng nguồn đào tạo, bồi dưỡng CBCC

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của HĐND tỉnh.

Điều 4. Mức chi bồi dưỡng cán bộ, công chức trong nước đối với các nội dung chi do các cơ sở bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp bồi dưỡng CBCC, giao nhiệm vụ biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng thực hiện

Căn cứ tình hình thực tế và khả năng kinh phí được cấp có thẩm quyền phân bổ hàng năm, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khoá bồi dưỡng CBCC quyết định các mức chi cụ thể cho phù hợp; đồng thời phải bảo đảm sắp xếp kinh phí để thực hiện theo đúng nhiệm vụ bồi dưỡng CBCC được cấp có thẩm quyền giao và trong phạm vi dự toán được phân bổ; cụ thể như sau:

1. Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên trong nước:

Mức chi thù lao cho giảng viên, trợ giảng (nếu có), báo cáo viên trong nước (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng; một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học) theo quy định sau:

a) Giảng viên, báo cáo viên là ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Bí thư tỉnh ủy và các chức danh tương đương: 2.000.000 đồng/người/buổi;

b) Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phó Bí thư tỉnh ủy và các chức danh tương đương; Giáo sư; Tiến sỹ khoa học; Chuyên gia cao cấp; Giảng viên cao cấp, Chuyên viên cao cấp: 1.800.000 đồng/người/buổi;

c) Giảng viên, báo cáo viên là Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng, Cục trưởng, Phó Cục trưởng, Viện trưởng, Phó Viện trưởng các cơ quan thuộc Bộ và các chức danh tương đương; Phó Giáo sư; Tiến sỹ, Giảng viên chính: 1.600.000 đồng/người/buổi;

d) Giảng viên, báo cáo viên là các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương (ngoài 3 đối tượng nêu trên): 1.200.000 đồng/người/buổi;

huc

đ) Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị cấp tỉnh (ngoài đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý): 1.000.000 đồng/người/buổi;

e) Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị từ cấp huyện và tương đương trở xuống (ngoài đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý): 600.000 đồng/người/buổi;

g) Trợ giảng (nếu có) được hưởng bằng 50% mức quy định theo từng nhóm giảng viên được trợ giảng.

2. Chi thù lao giảng viên nước ngoài:

Tuỳ theo mức độ cần thiết các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, các cơ quan, đơn vị tổ chức lớp bồi dưỡng CBCC quyết định việc mời giảng viên nước ngoài và mức thù lao đối với giảng viên nước ngoài trên cơ sở thoả thuận tuỳ theo chất lượng giảng viên và bảo đảm phù hợp với khả năng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng của đơn vị.

3. Riêng đối với các giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, thì số giờ giảng vượt định mức được thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập. Trường hợp các giảng viên này được mời tham gia giảng dạy tại các lớp học do các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng khác tổ chức thì vẫn được hưởng theo chế độ thù lao giảng viên theo quy định.

4. Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên:

Tuỳ theo địa điểm, thời gian tổ chức lớp học, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khoá bồi dưỡng CBCC quyết định chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên phù hợp với mức chi phụ cấp lưu trú được quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND.

5. Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên:

Trường hợp cơ quan, đơn vị không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên mà phải đi thuê thì được chi theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND.

6. Chi dịch thuật:

Thực hiện theo Nghị quyết số .../NQ-HĐND ngày .../.../2019 của HĐND tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế và tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An.



7. Chi nước uống phục vụ lớp học: Áp dụng mức chi nước uống tổ chức các cuộc hội nghị theo quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND.

8. Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi:

Áp dụng mức chi ra đề thi, coi thi, chấm thi tại Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT/BTC-BGDDT ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham gia các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực.

Riêng đối với các giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện quy đổi thời gian ra giờ chuẩn theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

9. Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc:

Căn cứ khả năng nguồn kinh phí, căn cứ số lượng học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc của từng lớp, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, các cơ quan, đơn vị tổ chức lớp bồi dưỡng CBCC được quyết định chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc theo mức tối đa không quá 200.000 đồng/học viên.

10. Các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học:

a) Chi thuê hội trường, phòng học; thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy (đèn chiếu, máy vi tính, thiết bị khác....);

b) Chi mua, in ấn giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo); chi in và cấp chứng chỉ;

c) Chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên

Các khoản chi phí thực tế nêu trên khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ, hoá đơn theo quy định. Đối với các khoản chi thuê phòng học, thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy phải có hợp đồng, hoá đơn theo quy định; trong trường hợp mượn cơ sở vật chất của các cơ quan, đơn vị khác tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng nhưng vẫn phải thanh toán các khoản chi phí điện, nước, vệ sinh, an ninh, phục vụ, thì chứng từ thanh toán là bản hợp đồng và thanh lý hợp đồng công việc giữa hai bên kèm theo phiếu thu của cơ quan, đơn vị cho mượn cơ sở vật chất; bên cho mượn cơ sở vật chất hạch toán khoản thu này để giảm chi kinh phí hoạt động của đơn vị.

11. Chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ cho các đối tượng là những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên



trách ở xóm, khối, bản trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở bồi dưỡng: không vượt quá mức chi quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND.

12. Chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế:

a) Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế: Theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế;

b) Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế: Do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định mức hỗ trợ phù hợp với mức chi công tác phí quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND và phải bảo đảm trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao.

13. Chi biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng mới; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, tài liệu bồi dưỡng:

Căn cứ quy định tại Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17/06/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, các cơ quan, đơn vị chủ trì biên soạn chương trình, giáo trình quyết định mức chi cho phù hợp với từng chương trình bồi dưỡng.

14. Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng CBCC của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp bồi dưỡng:

Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc cơ quan, đơn vị tổ chức lớp bồi dưỡng CBCC được phép trích tối đa không quá 10% trên tổng kinh phí của mỗi lớp học và được tính trong phạm vi nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được phân bổ để chi phí hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng CBCC, bao gồm: Chi công tác phí cho cán bộ quản lý lớp của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng (nếu có); chi làm thêm giờ của cán bộ quản lý lớp (nếu có) và các khoản chi khác để phục vụ quản lý, điều hành lớp học (nếu có);

Kinh phí phục vụ quản lý lớp học không chi hết, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ quan, đơn vị tổ chức lớp bồi dưỡng được chủ động sử dụng cho các nội dung khác có liên quan phục vụ nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ quan tổ chức lớp bồi dưỡng CBCC có trách nhiệm quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ về định mức chi quản lý và sử dụng khoản kinh phí quản lý lớp học đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước.

15. Chi các hoạt động phục vụ trực tiếp công tác quản lý bồi dưỡng CBCC:

a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chi đi công tác để kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND;

Handwritten signature

b) Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch bồi dưỡng: Áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi của các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Nghệ An do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

c) Chi văn phòng phẩm, các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công tác quản lý bồi dưỡng CBCC: Căn cứ chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành.

16. Trường hợp cơ quan, đơn vị được giao kinh phí bồi dưỡng CBCC nhưng không có cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, không có điều kiện tự tổ chức lớp phải gửi CBCC đi bồi dưỡng ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng khác thì cơ quan, đơn vị thanh toán cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng các khoản:

a) Chi phí bồi dưỡng theo hợp đồng dịch vụ do cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao kinh phí bồi dưỡng CBCC ký kết với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng;

b) Tiền mua giáo trình, tài liệu học tập bắt buộc và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng theo hoá đơn thu tiền của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 5. Mức chi bồi dưỡng cán bộ, công chức trong nước đối với các nội dung chi do cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức đi bồi dưỡng thực hiện

1. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian đi học tập trung (trừ những ngày đi thực tế đã được cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ quan, đơn vị tổ chức lớp bồi dưỡng chi hỗ trợ tiền ăn theo Điểm b Khoản 12 Điều 4 Nghị quyết này); chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và đơn vị tổ chức lớp bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ): Căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và khả năng ngân sách, các cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức đi học sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí hợp pháp khác để hỗ trợ cho CBCC được cử đi bồi dưỡng các khoản chi phí nêu trên đảm bảo nguyên tắc phù hợp với mức chi quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND.

Cơ quan đơn vị cử CBCC đi học không chi hỗ trợ tiền chi phí đi lại và tiền thuê chỗ nghỉ đối với các trường hợp là những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách ở xóm, khối, bản đã được cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp bồi dưỡng CBCC chi hỗ trợ theo mức quy định tại Khoản 11 Điều 4 Nghị quyết này.

2. Chi hỗ trợ đối với CBCC là nữ, là người dân tộc thiểu số theo quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc.

Ha

Điều 6. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng CBCC ở nước ngoài

Căn cứ nội dung chi cho đào tạo, bồi dưỡng CBCC ở nước ngoài quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chi theo Đề án đã được cấp có thẩm quyền quyết định và sử dụng từ nguồn ngân sách đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của tỉnh để thực hiện.

Điều 7. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức

Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại cơ quan, đơn vị; căn cứ nội dung chi đào tạo, bồi dưỡng CBCC, viên chức quy định tại Điều 4 Thông tư số 36/2018/TT-BTC và mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với CBCC quy định tại Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết này, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tài chính của đơn vị mình.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày tháng năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2019./.

Nơi nhận:

- VP Quốc hội, VPCP;
- Cục kiểm tra văn bản - BTP;
- Các Bộ, ngành liên quan;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành liên quan;
- Các huyện, thành phố, thị xã;
- TT Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, STC (...).LTTN... .

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Sơn

Handwritten signature and initials



UBND TỈNH NGHỆ AN
SỞ TƯ PHÁP

Số: 542/BCTĐ-STP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 25 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Kính gửi:

- Ủy ban nhân tỉnh Nghệ An;
- Sở Tài chính tỉnh Nghệ An.

Phúc đáp Công văn số 1086/STC-HCSN ngày 17/4/2019 của Sở Tài chính về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Sau khi nghiên cứu, đối chiếu dự thảo với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Thông nhất như dự thảo.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật hiện hành

Nội dung dự thảo Nghị quyết đã đảm bảo tính hợp hiến hợp pháp và thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành: Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo với các quy định trong văn bản đã giao chi tiết

Tại Khoản 5 Điều 8 Thông tư số 36/2018/TT-BTC quy định: "Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương".

Trên cơ sở đó, việc Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Nghệ An là phù hợp và cần thiết.

4. Về thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản

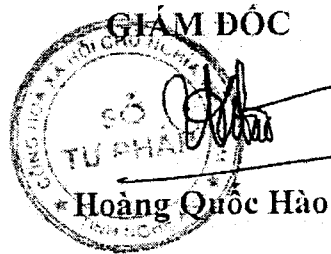
Cơ quan soạn thảo đã tuân thủ theo quy định tại chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

5. Kết luận

Qua trao đổi, góp ý trực tiếp vào dự thảo, cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo. Sở Tư pháp nhất trí với việc Sở Tài chính tham mưu, trình UBND trình dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Nghệ An./. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, VB.



BẢNG TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý

TT	Cơ quan góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình
1	Sở Tư pháp	1. Về nội dung dự thảo Nghị quyết a) Đề nghị không đưa Quyết định số 323/QĐ-BTC ngày 01/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính làm căn cứ pháp lý ban hành văn bản. Vì theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL, căn cứ ban hành văn bản QPPL phải là văn bản QPPL của cấp trên đang có hiệu lực và Quyết định số 323/QĐ-BTC chỉ mang tính chất định chỉnh do lỗi kỹ thuật; b) Tại tên gọi của Chương I chỉnh sửa lại như sau: QUY ĐỊNH CHUNG c) Tại Điều 1, đề nghị chỉnh sửa lại tiêu đề của Điều thành "<i>Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng</i>" và tiêu đề Khoản 2 thành "<i>Đối tượng áp dụng</i>". Đồng thời bổ sung đối tượng áp dụng của văn bản bao gồm các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức, cá nhân có liên quan (như giảng viên người nước ngoài; giáo sư, chuyên gia cao cấp...) cho đầy đủ; d) Tại Điều 5: - Tại Điểm a Khoản 1, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc, bổ sung mức chi thù lao giảng viên, báo cáo viên là giảng viên cao cấp cho đầy đủ; - Tại Điểm b Khoản 1 quy định mức chi thù lao đối với giảng viên nước ngoài "<i>Trường hợp mức chi thù lao cho giảng viên nước ngoài không vượt quá mức chi tối đa là 2.000.000 đồng/người/buổi, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định mức thù lao đối với giảng viên nước ngoài trên cơ sở thỏa thuận tùy theo chất lượng giảng viên; Trường hợp mức</i>	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa. - Đã tiếp thu và chỉnh sửa. - Đã tiếp thu và chỉnh sửa. - Đã tiếp thu và chỉnh sửa lại theo đúng quy định của Thông tư số 36/2018/TT-BTC

		chi thù lao giảng viên nước ngoài cao hơn mức 2.000.000 đồng/người/buổi, trên cơ sở đề xuất mức chi của các giảng viên, cơ quan được giao mở lớp chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh xin ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh đối với từng trường hợp cụ thể làm cơ sở triển khai thực hiện". Tuy nhiên, tại Điểm a Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 36/2018/TT-BTC quy định "Đối với giảng viên nước ngoài: Tùy theo mức độ cần thiết các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định việc mời giảng viên nước ngoài. Mức thù lao đối với giảng viên nước ngoài do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định trên cơ sở thỏa thuận tùy theo chất lượng giảng viên và bảo đảm phù hợp với khả năng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng của đơn vị". Theo đó, đối với mức chi thù lao giảng viên nước ngoài thì mức chi trên cơ sở thỏa thuận của các bên và phù hợp với nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng của đơn vị. Do đó, việc quy định như dự thảo sẽ gây khó khăn cho các đơn vị trong việc chủ động chi thù lao cho giảng viên nước ngoài. Đặc biệt là đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đã bảo đảm chi thường xuyên hoặc tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thì đơn vị tự chủ động cân đối trong nguồn kinh phí của đơn vị sẽ phù hợp hơn. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc đối với nội dung này, tránh tình trạng chi một nội dung mức chi về thù lao giảng viên lại phải trình Thường trực HĐND tỉnh là không cần thiết; - Nội dung tại Khoản 2, 3, 4, 5 dẫn chiếu thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND. Vì vậy, đề nghị nhập các nội dung này vào thành một khoản và quy định theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND; đ) Tại Điều 6, đề nghị chỉnh sửa cụm từ "Khoản 9 Điều 4" thành "Khoản 9 Điều 5" cho chính xác.	- Đề nghị được dự thảo quy định cụ thể tại các khoản liên quan, vì nội dung dự thảo quy định không hoàn toàn giống nhau và nhiều khoản không thuộc cùng một Điều đề gộp lại làm một. - Đã chỉnh sửa lại kết cấu, bố cục
--	--	--	---

	2. Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản Về cơ bản, cơ quan soạn thảo đã tuân thủ đúng quy định tại Chương V Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL. Tuy nhiên, để dự thảo hoàn chỉnh, đề nghị không sử dụng ký hiệu tiết (-) trong dự thảo văn bản (sử dụng ký hiệu điểm là ký hiệu nhỏ nhất trong văn bản).	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa
2	Sở Nội vụ 1. Chi thủ lao giảng viên, báo cáo viên trong nước: đề nghị điều chỉnh, bổ sung thứ tự một số chức danh và định mức chi: - Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng; Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phó Bí thư tỉnh ủy và các chức danh tương đương; Giáo sư; Tiến sỹ khoa học; Chuyên gia cao cấp; Giảng viên cao cấp: 1.800.000 đồng/người/buổi; - Giảng viên, báo cáo viên là cấp Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng, Cục trưởng, Phó Cục trưởng, Viện trưởng, Phó Viện trưởng các cơ quan thuộc Bộ và các chức danh tương đương; Phó Giáo sư; Tiến sỹ: 1.600.000 đồng/người/buổi; - Đề nghị bổ sung: Giảng viên, báo cáo viên là lãnh đạo cấp sở, cấp huyện, giảng viên chính: 1.200.000 đồng/người/buổi; (3 nhóm chức danh còn lại trong dự thảo thống nhất về định mức chi)	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa “- Giảng viên, báo cáo viên là ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Bí thư tỉnh ủy và các chức danh tương đương: 2.000.000 đồng/người/buổi; - Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phó Bí thư tỉnh ủy và các chức danh tương đương; Giáo sư; Tiến sỹ khoa học; Chuyên gia cao cấp; Giảng viên cao cấp, Chuyên viên cao cấp: 1.800.000 đồng/người/buổi; - Giảng viên, báo cáo viên là Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng, Cục trưởng, Phó Cục trưởng, Viện trưởng, Phó Viện trưởng các cơ quan thuộc Bộ và các chức danh tương đương; Phó Giáo sư; Tiến sỹ: 1.600.000 đồng/người/buổi; - Giảng viên, báo cáo viên là các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan,

	2. Đề nghị bổ sung: Đối với các Đề án đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của tỉnh được thực hiện theo các Quyết định riêng. Hàng năm, theo lộ trình và mục tiêu của Đề án, các nội dung đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC được cụ thể chi tiết đưa vào kế hoạch chung về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt, UBND tỉnh quyết định giao chỉ tiêu và cấp kinh phí tổ chức thực hiện.	đơn vị ở trung ương (ngoài 3 đối tượng nêu trên) và các đối tượng giảng viên không phải là cán bộ, công chức: 1.200.000 đồng/người/buổi; - Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức công tác tại các đơn vị cấp tỉnh (ngoài đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý): 1.000.000 đồng/người/buổi; - Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị từ cấp huyện và tương đương trở xuống (ngoài đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý): 600.000 đồng/người/buổi; - Trợ giảng (nếu có) được hưởng bằng 50% mức quy định theo từng nhóm giảng viên, báo cáo viên được trợ giảng.” - Đã chỉnh sửa phạm vi điều chỉnh “Nghị quyết này quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Nghệ An; Đề án/Dự án về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp, các Đề án/Dự án có văn bản hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Đề án/ Dự án đó.” Đối với các Đề án/Dự án theo Quyết định của cấp có thẩm quyền tại địa phương vẫn thuộc phạm vi điều chỉnh phải áp dụng các quy định về mức chi tại Dự thảo Nghị quyết - Đã tiếp thu và chỉnh sửa
	3. Đề nghị sửa lại cụm từ “thôn, làng, ấp, bản, buôn, sóc, tổ dân phố” thành “xóm, khối, bản” cho phù hợp với thực tế của tỉnh.	

3	Sở Y tế	+ Dự thảo chưa quy định cụ thể mức chi thù lao đối với chuyên viên cao cấp, giảng viên cao cấp. + Tại tiết 2, mục a, điểm 1, Điều 5, Chương III của Dự thảo nêu “<i>Giảng viên, báo cáo viên là Thủ trưởng, Chủ tịch HĐND và UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phó Bí thư tỉnh uỷ và các chức danh tương đương; giáo sư, chuyên gia cao cấp; Tiến sỹ khoa học: 1.600.000 đồng/buổi</i>” Sở Y tế đề nghị sửa lại như sau “<i>Giảng viên, báo cáo viên là Thủ trưởng,.... Tiến sỹ khoa học: mức tối đa là 1.800.000 đồng/buổi</i>”. + Tại tiết 3, mục a, điểm 1, Điều 5, Chương III của Dự thảo nêu “<i>Giảng viên, báo cáo viên là cấp Phó chủ tịch HĐND và UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tiến sỹ; giảng viên chính: 1.200.000 đồng/buổi</i>” Sở Y tế đề nghị sửa lại như sau “<i>Giảng viên, báo cáo viên là cấp Phó chủ tịch HĐND và UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tiến sỹ; giảng viên chính: mức tối đa là 1.500.000 đồng/buổi</i>”. + Tại tiết 4, mục a, điểm 1, Điều 5, Chương III của Dự thảo nêu “<i>Giảng viên, báo cáo viên còn lại là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở Trung ương và cấp tỉnh (ngoài 3 đối tượng nêu trên): 1.000.000 đồng/buổi</i>, Sở Y tế đề nghị sửa lại như sau “<i>Giảng viên, báo cáo viên còn lại là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở Trung ương và cấp tỉnh (ngoài 3 đối tượng nêu trên): mức tối đa là 1.200.000 đồng/buổi</i>”. + Tại tiết 5, mục a, điểm 1, Điều 5, Chương III của Dự thảo nêu “<i>Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị từ cấp huyện và tương đương trở xuống: 600.000 đồng/buổi</i>.” Sở Y tế đề nghị sửa lại như sau “<i>Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức</i>	- Đã chỉnh sửa lại và đã trích dẫn tại phần giải trình ý kiến của Sở Nội vụ
---	---------	---	--

		<i>công tác tại các đơn vị từ cấp huyện và tương đương trở xuống; mức tối đa là 1.000.000 đồng/buổi.</i> Sở Y tế nhận thấy các mức chi tại các tiết 2,3,4,5 của mục a, điểm 1, Điều 5, Chương III của Dự thảo này đã tăng lên gấp đôi so với quy định tại Thông tư cũ là Thông tư 139/2010/TT-BTC, tuy nhiên, thực tế hiện nay, để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng thi khâu chuẩn bị tài liệu, để chương làm giáo án bài giảng của giảng viên, báo cáo viên rất quan trọng, công phu, bao gồm các loại: tài liệu để in, phát cho học viên; tài liệu là tư liệu riêng của bản thân giảng viên để thuyết trình; tài liệu là tư liệu điện tử để trình chiếu Powerpoint... Vì vậy, Sở Y tế đề nghị nâng mức chi thù lao đối với Giảng viên, báo cáo viên như trên; đồng thời bổ sung thêm cụm từ “mức tối đa” theo từng loại giảng viên để căn cứ vào đối tượng, trình độ học viên, tính chất yêu cầu của khóa đào tạo bồi dưỡng, Thù lương các cơ quan đơn vị quyết định mức chi thù lao đối với Giảng viên, báo cáo viên cho phù hợp, không vượt quá mức tối đa quy định.	- Đề nghị không thêm cụm từ “mức tối đa” vào trước mức chi” như góp ý của Quý Sở vì cơ quan soạn thảo đã dự thảo quy định mức chi cụ thể theo trình độ, chất lượng giảng viên, báo cáo viên trong nước.
4	Sở Kế hoạch và đầu tư	1. Về phạm vi điều chỉnh nên bổ sung: Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BTC 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Quyết định số 323/QĐ-BTC ngày 01/3/2019 của Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. 2. Về đối tượng áp dụng quy định tại điểm b, Khoản 2,	- Tại Khoản 5, Điều 8, Thông tư số 36/2018/TT-BTC quy định “Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương”. Điều này đã được thể hiện rõ trong tên gọi và phạm vi điều chỉnh của Dự thảo Nghị quyết nên không cần thiết phải bổ sung dự thảo quy định như ý kiến góp ý của Quý Sở - Các đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng đã được

		Điều 1 nên điều chỉnh lại để phù hợp với phạm vi tính đó là: Công chức, công chức thực hiện chế độ tập sự trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, huyện, công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã); công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập.	dự thảo theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC
5	Sở Nông nghiệp và PTNT	A. Về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh: I. Về bố cục, tiêu đề các Chương, Điều: 1. “Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện” Đề xuất sửa lại thành: “Điều 2. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng” Lý do: Rõ ý, phù hợp hơn với nội dung Nghị quyết. 2. Bố cục, tiêu đề các Chương II, III, IV chưa thực sự phù hợp. Việc gộp 2 nội dung ở Chương II và gộp 2 nội dung ở Chương IV dự thảo không có sự liên quan với nhau, cụ thể: - Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn là 3 hình thức thực hiện trong công tác đào tạo, bồi dưỡng. Do vậy, không nên tách đào tạo và tập huấn ở một Chương riêng, bồi dưỡng ở một Chương riêng. - Chương II, Chương III đã tách yếu tố “Trong nước” để quy định riêng, nhưng ở Chương IV lại quy định cả ở nước ngoài và trong nước mà không có yếu tố chung nào khác để gộp. Do vậy, thiếu sự nhất quán về tiêu chí phân chia nội dung các Chương. Đề xuất sửa như sau: Chương I: Những quy định chung Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng Điều 2. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng Chương II: Mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công	- Đã điều chỉnh bố cục, nội dung không còn Điều quy định nguồn kinh phí thực hiện - Đã điều chỉnh kết cấu và bố cục của Dự thảo cho hợp lý hơn

	chức trong nước Điều 3. Mức chi đào tạo CBCC trong nước Điều 4. Mức chi bồi dưỡng CBCC trong nước Điều 5. Mức chi tổ chức hội nghị tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ sử dụng nguồn đào tạo, bồi dưỡng CBCC Chương III: Mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở nước ngoài Điều 7. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở nước ngoài Chương IV: Mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức Điều 8. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức Chương V: Tổ chức thực hiện Điều 9. Tổ chức thực hiện Điều 10. Hiệu lực thi hành. II. Về nội dung các quy định (góp ý theo các đầu mục của Dự thảo) 1. Ở các nội dung còn bị lẫn lộn sử dụng các từ ngữ “đào tạo”, “bồi dưỡng”, “viên chức”, cụ thể: - Điều 5: “Đối với các nội dung chi...mở lớp bồi dưỡng CBCC, <u>viên chức</u>,...” Đề xuất sửa lại: bỏ từ “viên chức” - Khoản 9, Điều 5: “... những ngày đi học tập trung tại <u>cơ sở đào tạo</u>:...” Đề xuất sửa “cơ sở đào tạo” thành “cơ sở bồi dưỡng”. 2. Điểm a, Khoản 1, Điều 5: Chỉ thù lao giảng viên, bảo cáo viên: - Đề xuất thêm từ “tối đa” trước các mức chi. - Đề xuất thêm phần quy định cụ thể về thù lao đối với trợ giảng (trong thực tế phát sinh tương đối nhiều ở các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chuyên môn ngành Nông	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa - Đã tiếp thu và chỉnh sửa - Đã chỉnh sửa thành “cơ sở đào tạo, bồi dưỡng” - Đã tiếp thu và chỉnh sửa - Đã tiếp thu và chỉnh sửa - Đã giải trình tại phần góp ý của Sở Y tế - Đã tiếp thu và bổ sung dự thảo quy định: “Trợ giảng (nếu có) được hưởng bằng 50% mức quy định theo từng nhóm giảng viên, báo cáo

	nghiệp). 3. Khoản 4, Điều 5: Chi dịch thuật Đề nghị ghi rõ thực hiện theo Nghị quyết số mấy của HĐND tỉnh. 4. Tại Chương III quy định về “Mức chi bồi dưỡng CBCC trong nước” nên quy định bổ sung thêm nội dung theo Điểm b, Khoản 3, Điều 4, Thông tư 36: “Trường hợp cơ quan, đơn vị được giao kinh phí bồi dưỡng CBCC, viên chức nhưng không có cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, không có điều kiện tự tổ chức lớp phải gửi CBCC, viên chức đi bồi dưỡng ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng khác thì cơ quan, đơn vị thanh toán cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng các khoản: - Chi phí bồi dưỡng theo hợp đồng dịch vụ do cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC, viên chức ký kết với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; - Tiền mua giáo trình, tài liệu học tập bắt buộc chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng theo hoá đơn thu tiền của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.” Lý do: Để quy định đầy đủ các nội dung chi cho công tác bồi dưỡng CBCC. B. Về dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh: “Phần IV. Bốc cục và nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị quyết”: các ý kiến góp ý tương tự như góp ý tại phần Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.	viên được trợ giảng.” - Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế và tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An cũng đang trong quá trình xây dựng và sẽ trình HĐND tỉnh thông qua trong kỳ họp tới cùng với Dự thảo Nghị quyết này. - Đã tiếp thu và chỉnh sửa Bổ sung thêm Khoản 14, Điều 5 của Dự thảo Nghị quyết: “14. Trường hợp cơ quan, đơn vị được giao kinh phí bồi dưỡng CBCC, viên chức nhưng không có cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, không có điều kiện tự tổ chức lớp phải gửi CBCC đi bồi dưỡng ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng khác thì cơ quan, đơn vị thanh toán cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng các khoản: - Chi phí bồi dưỡng theo hợp đồng dịch vụ do cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC, viên chức ký kết với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; - Tiền mua giáo trình, tài liệu học tập bắt buộc và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng theo hoá đơn thu tiền của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.”
--	--	--

6	Sở Giao thông vận tải	1. Về kỹ thuật trình bày văn bản: - Các căn cứ pháp lý: Đề nghị sử dụng chữ đứng thường, không sử dụng chữ in nghiêng - Về thể thức văn bản: Đề nghị trong dự thảo tuân thủ theo kết cấu: Điều (1,2,...); khoản (1,2,...), điểm (a, b, c...) 2. Về nội dung văn bản: - Tại điểm a, khoản 1, Điều 5 của Dự thảo: Đề nghị quy định mức chi cho người có báo cáo tham luận trình bày tại Hội nghị - Tại Điều 7, Điều 8 của Dự thảo: Đề nghị sửa cụm từ: “Thông tư số 36/2017/TT-BTC” thành “Thông tư số 36/2018/TT-BTC:	- Đề nghị được giữ nguyên như dự thảo - Đã tiếp thu và chỉnh sửa - Không thuộc đối tượng hưởng thù lao theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC - Đã tiếp thu và chỉnh sửa
7	Sở Khoa học và công nghệ	- Về kết cấu dự thảo Nghị quyết nên bố cục lại Chương II là Nội dung chi và mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước; Chương III là Nội dung chi và mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nước ngoài. Trong đó nên có mục nội dung và mức chi cho đơn vị tổ chức đào tạo, bồi dưỡng - Tại Chương II, III không nên tách viên chức ra vì có một số trường hợp viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình, kế hoạch của bộ, ngành và của tỉnh - Tại Chương II không nên đưa nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức vào tiêu đề của Chương như vậy vì sẽ không phù hợp với khoản a, Điều 2 của Chương I.	- Đã điều chỉnh kết cấu, bố cục của Dự thảo theo cho hợp lý hơn - Các nội dung của Dự thảo Nghị quyết được xây dựng căn cứ các quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC - Đã điều chỉnh bố cục Dự thảo

8	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sửa đổi “Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng” thành “Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng” và sửa đổi Khoản 2: “Đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng” thành “đối tượng áp dụng” nhằm tránh hiểu nhầm do một số đối tượng không thuộc đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng quy định tại Khoản 2 điều này sẽ không được đào tạo, bồi dưỡng tuy phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết không quy định đối với đối tượng này. - Về hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian học tập trung: Tuy Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/03/2018 không quy định cụ thể về định mức chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên như Thông tư 139/2010/TT-BTC trước đây, tuy nhiên để thống nhất trong quá trình thực hiện cần có quy định cụ thể về định mức này tạo thuận lợi trong công tác lập, thẩm định và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng.	- Đã điều chỉnh nội dung dự thảo theo góp ý của Sở Tư pháp - Căn cứ quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC, tại các Điều liên quan của Dự thảo Nghị quyết, cơ quan soạn thảo đã dự thảo quy định cụ thể: Căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và khả năng ngân sách, các cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức đi học sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của mình để hỗ trợ cho CBCC được cử đi đào tạo, bồi dưỡng các khoản chi phí trong đó có chi hỗ trợ một phần tiền ăn đảm bảo nguyên tắc: không vượt quá hoặc phù hợp với mức chi quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của HĐND tỉnh
8	Chi cục Thủy lợi	1. Dự thảo “Tờ trình dự thảo nghị quyết quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Nghệ An” - Tại trang 2, nội dung 2. Sự cần thiết ban hành (Mục I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết): “Theo đó, để có căn cứ cho việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Nghệ An phù hợp với quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-	- Đề nghị được giữ nguyên như dự thảo.

	BTC....” Đề nghị sửa lại thành: “Do đó, để có cơ sở cho việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Nghệ An phù hợp với quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC....” - Tại trang 2, Mục II, tiêu đề “II. Mục đích, quan điểm chỉ đạo việc xây dựng Nghị quyết” đề nghị sửa lại thành “II. Mục đích, quan điểm xây dựng Nghị quyết”. 2. Dự thảo “Nghị quyết quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Nghệ An” - Đề nghị đánh số thứ tự các trang trong Nghị quyết để tiện theo dõi; - Tại điểm d, Khoản 2, Điều 1, Chương I: “Những người hoạt động không chuyên trách ở các cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, làng, ấp, bản, buôn sóc, tổ dân phố ở phường, thị trấn;” Đề nghị sửa lại thành: “Những người hoạt động không chuyên trách ở các cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, làng, bản, khóm, tổ dân phố ở phường, thị trấn;” - Tại khoản 9, Điều 5, Chương II: “Chỉ hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ, nghỉ tết); chi hỗ trợ tiền thuê chỗ	- Đề nghị được giữ nguyên như dự thảo. Phân biệt cơ quan soạn thảo (Sở Tài chính) với cơ quan trình HĐND tỉnh Dự thảo Nghị quyết (UBND tỉnh). Theo đó, trong Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh phải là quan điểm chỉ đạo xây dựng Nghị quyết, không phải quan điểm xây dựng Nghị quyết - Dự thảo Nghị quyết đã được đánh số thứ tự trang theo đúng quy định hiện hành (Bắt đầu đánh từ trang thứ hai) - Đã chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Sở Nội vụ - Đã chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Sở Nội vụ
--	--	---

	ngiht cho các đối tượng là những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, làng, ấp, bản, buôn sóc, tổ dân phố ở phường, thị trấn trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo: không vượt quá mức chỉ quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.” Đề nghị sửa lại thành: “Chỉ hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ, nghỉ tết); chi hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ cho các đối tượng là những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, làng, bản, xóm, tổ dân phố ở phường, thị trấn trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo: không vượt quá mức chỉ quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.”	
7	Sở Giáo dục và đào tạo - Tại Khoản 9, Điều 5 Chương III của Dự thảo Nghị quyết: Cơ sở bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp bồi dưỡng CBCC, viên chức giao nhiệm vụ biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng thực hiện “Chỉ hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ cho các đối tượng là những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở xóm, khối, bản trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở bồi dưỡng: không vượt quá mức chỉ quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.. Tại Điều 6 Chương III dự thảo Nghị quyết:	- Cơ quan soạn thảo đã dự thảo các nội dung liên quan theo đúng các quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC. Đề nghị được giữ nguyên như dự thảo.

		Cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức đi bồi dưỡng thực hiện “Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở bồi dưỡng và đơn vị tổ chức bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ) cho các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. - Nội dung tiêu đề tại Điều 5 Chương III dự thảo Nghị quyết đề nghị bỏ cụm từ “viên chức” đề phù	- Đã bỏ từ “viên chức”
--	--	---	-------------------------------

		hợp với phần chương III, sửa thành “Đối với các nội dung chi do cơ sở bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức, giao nhiệm vụ biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng thực hiện”. - Tại Điều 6 Chương III dự thảo Nghị quyết đề nghị sửa lại từ “...theo” thành “...theo mức quy định tại Khoản 9 Điều 5 Chương III Nghị quyết này	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa
8	Thanh tra tỉnh	- Phần căn cứ ban hành văn bản đề nghị bổ sung thêm: “Căn cứ Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của HĐND tỉnh quy định một số mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Nghệ An”. Vì các mức chi trong dự thảo Nghị quyết quy định cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Nghệ An chủ yếu thực hiện theo quy định NQ số 19/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh - Về mức chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho cán bộ, công chức, viên chức trong thời đi học tập trung: Trong Nghị quyết nên quy định mức chi tối đa là bao nhiêu tiền/ngày/người để cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức, viên chức đi học có căn cứ chi hỗ trợ.	- Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của HĐND tỉnh chỉ là văn bản dẫn chiếu áp dụng, không phải căn cứ pháp lý để xây dựng Nghị quyết - Đã giải trình tại ý kiến của Sở Tài nguyên và môi trường
9	Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội	Đề nghị chỉnh sửa các lỗi chính tả để đảm bảo tính nghiêm túc của văn bản	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa

10	UBND Thành phố Vinh	- Điều 3, Điều 5 cần viết gọn lại. Những nội dung nào trong Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính đã hướng dẫn cụ thể thì trong Nghị quyết không nêu lại chi tiết nữa. - Điều 6: "...Khoản 9, Điều 4, Chương III..." sửa thành "...Khoản 9, Điều 5, Chương III..." - Đối với trường hợp là những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố ở phường, thị trấn... cần nêu rõ định mức chi cụ thể.	- Đề nghị được giữ nguyên bố cục và dự thảo đầy đủ các quy định về mức chi theo từng nội dung chi như Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 - Đã tiếp thu và chỉnh sửa - Cơ quan đã dự thảo căn cứ quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC: mức chi không vượt quá mức chi quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Đề nghị được giữ nguyên như Dự thảo.
12	Sở Văn hóa và thể thao, Sở Lao động, Thương binh và xã hội, Sở Xây dựng, Sở Ngoại vụ, Ban Dân tộc, Tỉnh Đoàn, Chi cục Thủy sản, Chi cục Bảo vệ môi trường, Vườn Quốc gia Pù Mát, Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ đầu tư, Trung tâm Khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp	Thống nhất như dự thảo	
13	UBND Thị xã Cửa Lò, Thị xã Hoàng Mai và các huyện: Nghĩa Đàn, Quỳnh Lưu, Thanh Chương, Tân Kỳ, Diễn Châu	Thống nhất như dự thảo	
14	Ý kiến góp ý của người dân trên Cổng thông tin	Có một ý kiến phản hồi: "Tôi thấy nội dung văn bản dự thảo có nhiều điểm mới"	Đã dự thảo lại mức chi thù lao cho nhóm giảng viên này là: 1.200.000 đồng/người/buổi

	điện tử của tỉnh và Website của Sở Tài chính	cho cán bộ được đi học và đơn vị tổ chức lớp học. Tuy nhiên mức chi tại khoản a, điểm 1, điều 5 quy định giáo viên, báo cáo viên là cán bộ công tác tại các cơ quan Trung ương là 1.000.000 đ/buổi là khó thực hiện. Vì qua thực tế, mức chi này thì người ta sẽ không nhận lời vào Nghệ An giảng dạy. Để đảm bảo chất lượng nội dung giảng dạy cho các học viên thì đơn vị tổ chức lớp học sẽ rất khó mời được giáo viên, báo cáo viên để thực hiện”	
--	---	---	--